

Số: /GP-UBND Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIA HẠN)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-UBND.HC ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2009/NQ-HĐND ngày 08/7/2009 và Nghị quyết số 21/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển cát sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND.HC ngày 05/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc công bố khu vực cấm khai thác, khu vực không đấu giá khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-UBND.HC ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát san lấp theo Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát san lấp trên lòng sông Tiền thuộc xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh và xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND.HC ngày 11/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư khai thác cát trên lòng sông Tiền đoạn thuộc xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh và xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp – công suất 150.000m³/năm”;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3717282436 ngày 22/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 1086/GP-UBND ngày 18/9/2017 và Giấy phép gia hạn lần 2 số 1398/GP-UBND ngày 10/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ngày 01/9/2021 nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị tại tờ trình số 807/TTr-STNMT ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp; xét Biên bản họp giữa liên ngành và các huyện, thành phố ngày 15/12/2021 về việc xác định các điểm mốc đường bờ hiện trạng đối với các mỏ cát trên sông Tiền và sông Hậu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp tiếp tục khai thác cát san lấp bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát trên sông Tiền thuộc xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh và xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (gia hạn lần 3 Giấy phép khai thác khoáng sản số 1086/GP-UBND ngày 18/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp), cụ thể như sau:

Diện tích khu vực khai thác là **37,66 ha**, được giới hạn bởi 08 điểm khép góc 1', 2, 3', 4', 5, 6, 8, 9' có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

Mức sâu khai thác thấp nhất: đến mức -17 m (Hệ cao độ Quốc gia).

Trữ lượng khai thác còn lại: 1.036.589m³.

Thời hạn khai thác: 01 (một) năm, kể từ ngày ký. Lưu ý, trường hợp thời điểm Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp được phê duyệt đến trước thời hạn nêu trong Giấy phép, thì thời hạn của Giấy phép được tính là thời điểm Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp được phê duyệt.

Công suất khai thác: 150.000m³/năm.

Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác là trữ lượng để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 150.000m³.

Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

Phương tiện khai thác: **03** (ba) xáng cạp; dung tích mỗi gàu 2 m³ (theo hồ sơ ĐTM được duyệt).

Điều 2. Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác cát sông (cát san lấp) theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định nêu trên.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc, thả phao giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác cát trên sông Tiền đoạn thuộc xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh và xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

10. Thực hiện nghiêm chỉnh Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển cát sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

11. Thực hiện thủ tục thuê mặt nước trong hoạt động khoáng sản đúng theo quy định.

12. Thời gian được phép hoạt động khai thác trong ngày **từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều**, không được khai thác ban đêm. Riêng về thời gian khai thác trong năm thực hiện theo nội dung các hồ sơ đã được phê duyệt.

13. Xác định ranh giới khu vực khai thác; cắm mốc các điểm khếp góc khu vực khai thác cát theo quy định.

14. Lắp đặt bảng thông báo thông tin giấy phép khai thác tại bờ sông hai đầu khu mỏ.

15. Phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác phải có đăng ký đăng kiểm theo quy định, đồng thời lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển.

16. Ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác không trực tiếp vận chuyển cát sau khai thác.

17. Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Yêu cầu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp ưu tiên cung ứng cát cho các công trình trên địa bàn tỉnh, nhất là các công trình sử dụng vốn đầu tư công theo đề nghị của cơ quan chức năng.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác cát sông theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này, nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Cục kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Nam;
- Chi cục Đường thủy nội địa phía Nam;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT + NC/ĐTXD.nhthu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC CÁT SÔNG
TẠI MỎ CÁT TRÊN SÔNG TIỀN THUỘC XÃ BÌNH THẠNH,
HUYỆN CAO LÃNH VÀ XÃ AN HIỆP, HUYỆN CHÂU THÀNH,
TỈNH ĐỒNG THÁP**

(Kèm theo Giấy phép khai thác số /GP-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000; Kinh tuyến trực 105°; múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1'	1139101,823	590872,573
2	1139127	591117
3'	1139101,888	591396,298
4'	1138902,343	591441,59
5	1138830	591998
6	1138573	591998
8	1138720	591177
9'	1138773,738	590748,725
Diện tích 37,66 ha		